TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2019/QĐST-HNGĐ	*TP. H, ngày 03 tháng 4 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/3/2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1991.

Trú tại: Số 67, tổ 4, Thị Trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang.

2. Bị đơn: Anh **Trần Duy T**, sinh năm 1991.

Trú tại: Số 26, ngõ 53, khu phố A, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Trần Duy T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Trần Duy T thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị H và anh Trần Duy T không có con chung nên không đề cập giải quyết.

* Về tài sản chung, về công nợ, công sức: Chị Trần Thị H và anh Trần Duy T thống nhất thỏa thuận là không có, không đề nghị nên không đề cập giải quyết.

* Về án phí: Chị Trần Thị H và anh Trần Duy T thống nhất thỏa thuận: Chị Trần Thị H nộp toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Trần Thị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0000307 ngày 11/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Chị Trần Thị H được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố H;*
- *Chi cục THADS TP H;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường H;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN
(đã ký)
Vũ Công Lợi